

Số: 211 /KH-UBND

Huế, ngày 09 tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg và Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Huế**

Thực hiện các Văn bản của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 về việc phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

a) Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị.

b) Tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn.

c) Tập trung đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; đào tạo để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế.

d) Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu; đào tạo thực chất, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người dân.

#### 2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Bình quân hằng năm đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 2.000 lao động nông thôn, trong đó, đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng 70%, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng 30%.

b) Số lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm trên 45%, người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 4%, người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù của vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 70%.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Phạm vi**

Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn toàn thành phố, ưu tiên thực hiện tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới hiện đại.

### **2. Đối tượng**

a) Người lao động ở khu vực nông thôn là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, đang sinh sống, làm việc tại các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố.

b) Nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn, cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

c) Cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống người dân.**

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kế hoạch của Trung ương, của thành phố về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trọng tâm là Chỉ thị số 37-CT/TW và Hướng dẫn số 167-HD/BTGTW ngày 06/9/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương; xác định đào tạo nghề cho lao động nông thôn là nhiệm vụ quan trọng góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về vai trò, ý nghĩa của đào tạo nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; đồng thời tuyên truyền về tác động của biến đổi khí hậu, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến phát triển kinh tế nông nghiệp, cơ cấu ngành nghề và nhu cầu kỹ năng của lao động nông thôn.

c) Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, các hoạt động truyền thông cộng đồng và các nền tảng truyền thông số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng truyền

thông xã hội chính thống để kịp thời cung cấp thông tin, nâng cao sự tương tác giữa cơ quan quản lý nhà nước và người dân.

d) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp cho lao động nông thôn; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

đ) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao tính tự chủ của cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong việc tự kiểm tra, giám sát.

**2. Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn; trong đó ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề đối với các nhóm lao động yếu thế và có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp như: người có công, đối tượng chính sách, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật; người lao động có đất bị thu hồi; lao động bị mất việc làm hoặc có nguy cơ mất việc làm do ảnh hưởng của dịch bệnh, biến đổi khí hậu và tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thanh niên, lao động trong các khu công nghiệp, người cao tuổi có đủ sức khỏe và có nhu cầu tham gia thị trường lao động.

b) Rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, nghệ nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tham gia truyền nghề, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động.

**3. Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề, việc làm cho lao động nông thôn**

a) Xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thị trường lao động; xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề, khu vực, cấp trình độ và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề (số lượng, trình độ, ngành nghề đào tạo) của doanh nghiệp, các ngành kinh tế và thị trường lao động.

b) Xác định năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn gồm: mạng lưới, nghề đào tạo, chương trình, học liệu, người dạy và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị dạy nghề, người làm công tác quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

**4. Nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

a) Tập trung xây dựng, cập nhật chương trình, giáo trình và học liệu đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động; ưu tiên các nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp và ngành nghề nông thôn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn; từng bước số hóa chương trình đào tạo, xây dựng học liệu điện tử, bài giảng số và cơ sở dữ liệu phục vụ đào tạo, tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận các hình thức đào tạo linh hoạt.

c) Rà soát, xây dựng và cập nhật định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định khối lượng kiến thức và yêu cầu năng lực đối với các nghề đào tạo cho lao động nông thôn; chú trọng các nghề mới, nghề có nhu cầu cao của doanh nghiệp và các nghề phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp và giám đốc hợp tác xã.

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo, người tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn; đồng thời bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý đào tạo cho cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tham gia đào tạo.

đ) Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn; ưu tiên các địa bàn vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

e) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

g) Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

**5. Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn**

a) Tổ chức đào tạo nghề, đào tạo lại và đào tạo chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu của thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hợp tác xã, làng nghề, bảo tồn và phát huy không gian văn hóa khu vực nông thôn. Chú trọng đào tạo nghề cho người lao động tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số để người lao động có việc làm ổn định, thu nhập bền vững; đồng thời tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thích ứng với quá trình đô thị hóa, già hóa dân số và biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại.

b) Chú trọng hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có đất bị thu hồi, ngư dân, người lao động ở xã đặc biệt khó khăn, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm tạo cơ hội cho người lao động nâng cao trình độ kỹ năng phù hợp với điều kiện của người học,

đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với hoàn thiện kiến thức văn hóa trong các trường trung cấp, cao đẳng và tổ chức đào tạo trung học nghề cho thanh niên nông thôn.

**6. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn**

a) Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động ở từng địa phương; thiết lập cơ chế gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm Dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm và doanh nghiệp.

b) Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức đào tạo, tuyển sinh, tuyển dụng sau đào tạo, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề cho người lao động gắn với cơ chế trả lương, sử dụng lao động có kỹ năng trong doanh nghiệp.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với kết nối giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị sử dụng lao động nhằm trao đổi nhu cầu nhân lực, định hướng ngành nghề đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo, tuyển sinh, tuyển dụng và hiệu quả gắn kết giữa đào tạo với thị trường lao động trên địa bàn thành phố.

**7. Hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn.**

a) Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ sở đào tạo nghề nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho lao động nông thôn; tạo cơ hội cho lao động nông thôn tham gia thị trường lao động quốc tế.

b) Tích cực tham gia các diễn đàn, hiệp hội khu vực, quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

**8. Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện.**

a) Triển khai bộ chỉ số giám sát, đánh giá và tăng cường việc kiểm tra, giám sát của các cấp trong việc thực hiện Kế hoạch.

b) Tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; hằng năm tổ chức giao ban để kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời phổ biến những kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay trong việc tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời huy động, lồng ghép từ các chương trình, đề án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Hằng năm, các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện, bố trí kinh phí thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định; đồng thời lồng ghép với nguồn kinh phí của

các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026–2030 (nếu có) và các chương trình, đề án liên quan nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Là cơ quan thường trực; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố. Tham mưu đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về đào tạo nghề cho lao động nông thôn vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 2026-2030 của thành phố.

b) Chủ trì tổ chức các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

c) Phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, cập nhật chương trình, học liệu đào tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo nghề, xây dựng và chia sẻ học liệu phục vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

d) Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp; triển khai các mô hình vừa học vừa làm, vừa học nghề vừa học văn hóa phù hợp với người lao động nông thôn.

đ) Chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

### **2. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

a) Phối hợp tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động nông nghiệp nông thôn.

b) Phối hợp xây dựng số hóa các tài liệu, chương trình, giáo trình, học liệu cho các nghề nông nghiệp phổ biến, thủ công mỹ nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người tham gia đào tạo nghề nông nghiệp, truyền nghề.

c) Tổng hợp kế hoạch, nhu cầu đào tạo, nhu cầu kinh phí hằng năm và từng giai đoạn về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về nội dung đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch này.

### **3. Sở Nội vụ**

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lồng ghép các hoạt động đào tạo nghề với các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Chủ trì, phối hợp triển khai các giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động sau đào tạo, nhất là lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi; tăng cường kết nối cung – cầu lao động, hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; lồng ghép các chương trình, chính sách về việc làm với đào tạo nghề nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động và tăng thu nhập cho người dân.

#### **4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; đồng thời hướng dẫn việc lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan để triển khai hiệu quả hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tránh trùng lặp, chồng chéo trong quá trình thực hiện.

#### **5. Sở Văn hóa và Thể thao**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Tuyên giáo và Dân vận thành phố, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các sở, ngành, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, vị trí quan trọng, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

#### **6. Sở Công Thương**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương rà soát, xác định nhu cầu đào tạo nghề trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn; hỗ trợ đào tạo nghề gắn với phát triển làng nghề, ngành nghề truyền thống, nâng cao kỹ năng nghề cho lao động tham gia sản xuất tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, làng nghề trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường cho sản phẩm của các cơ sở sản xuất, làng nghề và người lao động sau đào tạo nghề, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

#### **7. Các sở, ban, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham gia đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của ngành, lĩnh vực.

#### **8. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố Huế**

Thực hiện cho vay vốn đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn vốn từ các chương trình phù hợp khác; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

#### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức**

## **chính trị - xã hội**

a) Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tham gia học nghề; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, phong trào do tổ chức, đoàn thể chủ trì thực hiện. Kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình điển hình, tập thể, cá nhân có cách làm hay, hiệu quả trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc giám sát việc triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố .

### **10. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch của thành phố, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương hằng năm và giai đoạn 2026-2030; lồng ghép với các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

b) Tổ chức rà soát, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; tổng hợp nhu cầu đào tạo theo từng ngành nghề, lĩnh vực để phối hợp với các cơ quan chức năng và cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

c) Phối hợp với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tổ chức tư vấn, tuyển sinh và triển khai các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu việc làm và phát triển sản xuất tại địa phương.

d) Tạo điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất và huy động sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể tại địa phương trong việc tổ chức các lớp đào tạo nghề; hỗ trợ người lao động tham gia học nghề và phát triển sản xuất sau đào tạo.

đ) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức đào tạo nghề trên địa bàn quản lý.

### **11. Báo và phát thanh, truyền hình Huế**

a) Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự tuyên truyền về chủ trương, chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn; giới thiệu các mô hình đào tạo nghề hiệu quả, gương điển hình trong học nghề, khởi nghiệp và phát triển sản xuất.

b) Tăng cường thông tin, tuyên truyền về xây dựng thương hiệu sản phẩm, ngành nghề nông thôn; quảng bá các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm và góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố.

### **12. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố**

a) Chủ động xây dựng kế hoạch tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với năng lực đào tạo của đơn vị và nhu cầu học nghề của người lao động tại địa phương; tổ chức các lớp đào tạo nghề bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

b) Rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình và học liệu đào tạo theo hướng gắn với nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

và chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương tổ chức tư vấn, tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp cho lao động nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia học nghề.

d) Tăng cường liên kết, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh trong tổ chức đào tạo nghề gắn với thực hành, thực tập và giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo.

đ) Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo; bố trí đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

## VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ nội dung tại Kế hoạch này chủ động triển khai, tổ chức thực hiện **trước ngày 20/4/2026**; định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày **05/12 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình thực hiện của các sở, ban, ngành, đơn vị và các địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày **15/12 hằng năm** theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg và Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Huế. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

*(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 428/KH-UBND ngày 27/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về triển khai thực hiện Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 10/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn)./.*

### Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/c);
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- Các cơ quan, đơn vị có tên tại mục V;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, GD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Mạnh**

